| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2019/LĐ-PT
Ngày 01-02-2019
V/v thanh toán tiền lương, bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Bà Đặng Hồ Điệp

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Bà Vũ Thị Thu Hà

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 04/2018/TLPT-LĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 tranh chấp về thanh toán tiền lương, bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 169/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn H, nơi cư trú: Số 40 Tổ dân phố Quyết Thành, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Th - Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên B thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH C&P Q; có trụ sở: Khu công nghiệp V, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Ông Nguyễn Trọng H, nơi cư trú: Phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 8 năm 2018); vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Văn H là nguyên đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Hthống nhất trình bày:*

Anh làm công nhân của Công ty Liên doanh Trồng và Chế biến cây nguyên liệu giấy HĐ (Công ty C&P liên doanh Haitaico.Ltd) từ năm 2000; đến ngày 04 tháng 6 năm 2014 thì chuyển công tác về làm việc tại Công ty Trách nhiệm Hữu hạn C&P Q (sau đây viết tắt là Công ty C&P) theo Quyết định số 65 của Giám đốc Công ty HaiTaiCo Hải Phòng.

Ngày 07 tháng 10 năm 2014, anh và Công ty C&P kí hợp đồng lao động số 27 ngày 07 tháng 10 năm 2014 xác định thời hạn lao động là 12 tháng từ ngày 07 tháng 10 năm 2014 đến ngày 06 tháng 10 năm 2015. Nhưng đến ngày 07 tháng 10 năm 2015, Công ty C&P đã ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với lý do hết hạn hợp đồng nhưng anh không được biết và công ty cũng không thanh toán các quyền lợi cho anh do bị đơn phương chấm dứt hợp đồng. Do quyền lợi bị xâm phạm, anh Hyêu cầu Tòa án buộc Công ty C&P phải có trách nhiệm thanh toán, bồi thường cho anh các khoản sau:

- Bồi thường do vi phạm nghĩa vụ báo trước 200.000 đồng/ngày x 15 ngày = 3.000.000 đồng;

- Thanh toán 16 tháng tiền lương từ tháng 6/2014 đến tháng 10 năm 2015 là 4.800.000 đồng/tháng x 16 tháng = 76.800.000 đồng;

- Thanh toán tiền lãi do chậm trả lương 52 tháng từ tháng 6 năm 2014 đến ngày 31 tháng 10 năm 2018 là (76.800.000 đồng x 0,458%) x 52 tháng = 18.290.000 đồng;

- Trả tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động là 4.800.000 đồng x ½ tháng x 08 năm = 19.200.000 đồng;

- Trả sổ Bảo hiểm xã hội mã số 0301003227.

Đối với số tiền Bảo hiểm Xã hội thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện xong việc thoái thu trong thời gian Công ty C&P đóng bảo hiểm cho anh Htừ ngày 07 tháng 10 năm 2014 đến ngày 06 tháng 10 năm 2015, anh H không đồng ý nhận lại và sẽ làm việc cụ thể với Công ty C&P, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, không yêu cầu Tòa án xác định lỗi của bị đơn để giải quyết vấn đề bồi thường liên

quan đến số tiền bảo hiểm đã đóng cho anh tại Bảo hiểm Xã hội thành phố H, nếu xét thấy cần thiết anh sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Sau đó, tại đơn đề nghị ngày 09 tháng 10 năm 2018 và tại phiên tòa sơ thẩm anh Htrình bày: Giữ nguyên các yêu cầu như đơn khởi kiện. Về số tiền Bảo hiểm Xã hội thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện xong việc thoái thu là 16.380.000 đồng trong thời gian Công ty C&P đóng bảo hiểm cho anh H từ ngày 07 tháng 10 năm 2014 đến ngày 06 tháng 10 năm 2015 anh Hkhông nhận lại mà đề nghị Tòa án giải quyết buộc Bảo hiểm Xã hội thành phố H phải nhận lại để đóng bảo hiểm xã hội cho anh trong thời gian anh làm việc tại Công ty C&P theo Hợp đồng lao động số 27.

*Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty C&P trình bày:*

Trước đây anh H là công nhân của Công ty HaiTaiCo Hải Phòng có cùng lĩnh vực kinh doanh như Công ty C&P. Do anh H có chuyên môn trong lĩnh vực thu mua dăm gỗ nên năm 2014 đại diện Công ty C&P có mời anh Hlàm đối tác, chứ không làm việc hay thống nhất gì với Công ty HaiTaiCo về việc luân chuyển anh H sang Công ty C&P làm việc. Anh Hđồng ý về làm đối tác cùng với 03 người khác, đã cùng làm việc từ khoảng tháng 6 năm 2014 và anh H vẫn là người lao động do công ty HaiTaiCo Hải Phòng quản lý. Ngày 05 tháng 6 năm 2014, giữa Công ty C&P và anh H có kí hợp đồng mua bán số 05.06.2014 với bên bán dăm gỗ là anh H, bên mua là Công ty C&P. Anh H sang Công ty C&P làm đối tác không có hợp đồng lao động, Công ty C&P cũng không kí hợp đồng lao động với anh H. Do anh H có nguyện vọng được tham gia đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế nên có nhờ Công ty C&P đóng bảo hiểm hộ và tiền đóng bảo hiểm anh H chi trả toàn bộ theo quy định của Nhà nước.

Đối với Quyết định số 65 ngày 04 tháng 6 năm 2014 của Công ty HaiTaiCo Hải Phòng về việc chuyển công tác anh H sang làm việc tại Công ty C&P nhưng Công ty C&P không thỏa thuận gì với Công ty HaiTaiCo Hải Phòng về việc điều chuyển, điều động, tiếp nhận anh H do hai Công ty hoạt động động lập, không có quyền chi phối, điều động lẫn nhau về nhân sự. Công ty C&P không tiếp nhận anh H theo Quyết định số 65 vì trái luật; việc Công ty HaiTaiCo Hải Phòng ban hành Quyết định số 65, Công ty C&P không nắm được.

Đối với 02 Hợp đồng lao động số 27 ngày 07 tháng 10 năm 2014 (cùng số, ngày, tháng, năm) thì quan điểm của công ty như sau: Do anh H có nguyện vọng được đóng bảo hiểm nên anh Hcó chuyển sổ bảo hiểm của anh Htừ Công ty HaiTaiCo Hải Phòng sang cho Công ty C&P. Công ty C&P đã đồng ý đóng hộ bảo hiểm cho anh H (anh H tự chuyển sổ chứ không phải do Công ty HaiTaiCo Hải Phòng chuyển, chi phí đóng bảo hiểm do anh H trả, thông qua Công ty C&P đóng

hộ) bằng cách đã hợp lý hóa hồ sơ, đã tự ý soạn thảo hợp đồng và tự kí tên các bên vào hợp đồng lao động số 27 ngày 07 tháng 10 năm 2014; chữ kí bên người lao động của cả 02 Hợp đồng lao động số 27 ngày 07 tháng 10 năm 2014 đều do cán bộ Công ty C&P kí chứ đều không phải chữ kí của anh H.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 235 ngày 05 tháng 4 năm 2018 (theo Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Đoàn công tác của thành phố H) xử phạt Công ty C&P về hành vi giả mạo hồ sơ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp để trục lợi chế độ bảo hiểm đối với trường hợp của anh H. Công ty C&P đã chấp hành nộp phạt xong.

Về công việc của anh H sau khi Công ty C&P tự ý hợp thức hóa bằng 02 hợp đồng lao động số 27 ngày 07 tháng 10 năm 2014: Trước khi có 02 hợp đồng lao động, giữa anh H và Công ty C&P đã kí hợp đồng dân sự về việc thu mua dăm gỗ số 05.06.2014 ngày 05 tháng 6 năm 2014, theo đó anh H đi thu mua dăm gỗ và đem về bán lại cho Công ty C&P, Công ty C&P ứng tiền trước cho anh H rồi tính toán đối trừ khi thanh toán (gồm cả trừ tiền đóng bảo hiểm hộ anh Hải). Thực tế, anh H không đến làm việc tại Công ty C&P mà vẫn ở trên khu vực tỉnh Bắc Giang (tại khu vực trước đây Công ty HaiTaiCo Hải Phòng giao cho anh H làm Trạm trưởng) thu mua dăm gỗ và bán lại cho Công ty C&P. Khi có hàng, anh H đem về Công ty C&P tiến hành giao nhận hàng và thanh toán, đối trừ với nhau là xong, lãi anh H hưởng, lỗ anh H chịu; các đối tác khác cũng làm việc với Công ty C&P theo hình thức tương tự như anh H (đối tác kinh doanh) nhưng họ không đóng bảo hiểm vì họ không có nhu cầu.

Về số tiền Công ty C&P đóng bảo hiểm cho anh H, Công ty C&P sẽ trừ vào số tiền hàng khi các bên đối chiếu công nợ và Công ty C&P nộp hộ anh H. Công ty C&P đã nộp hộ tiền bảo hiểm xã hội cho anh H khoảng 01 năm tại Bảo hiểm xã hội thành phố H và hiện nay không đóng nữa. Anh H không tham gia công việc gì tại Công ty C&P, Công ty C&P cũng không giao cho anh H làm hay phụ trách công việc gì vì anh H không phải là người lao động của Công ty C&P, anh H cũng không tham gia đoàn thể, tổ chức nào tại Công ty C&P. Anh H chỉ đến Công ty C&P khi giao hàng, nhận tiền, đối trừ thanh toán công nợ và làm công việc có liên quan đến quan hệ đối tác với nhau.

Về tiền lương của anh H: Trong cả 02 hợp đồng lao động số 27 ngày 07 tháng 10 năm 2014 có ghi thỏa thuận về lương nhưng chỉ nhằm mục đích xác định lương để đóng bảo hiểm xã hội cho anh H và đã bị Ủy ban nhân dân thành phố H lập biên bản vi phạm và xử lý vi phạm như trình bày ở trên. Đến nay, Công ty C&P chưa trả cho anh H đồng lương nào vì anh H không phải là người lao động của công ty. Khi anh H còn là đối tác của Công ty C&P, chưa bao giờ anh H đến Công ty C&P hỏi về tiền lương vì anh H biết mình chỉ là đối tác chứ không phải là người

lao động; trong khi đó Công ty C&P vẫn thực hiện trả lương và các phúc lợi khác đầy đủ cho toàn bộ cán bộ, công nhân viên của Công ty C&P.

Về công việc của anh H sau ngày 07 tháng 10 năm 2015: Sau ngày 07 tháng 10 năm 2015, anh H không đến Công ty C&P, không hỏi gì về việc chấm dứt, kéo dài, gia hạn hay thỏa thuận tiếp tục làm đối tác với nhau. Do vào khoảng trước tháng 10 năm 2015, anh H có ứng tiền của Công ty C&P để thu mua dăm gỗ nhưng không đưa hàng về nên hiện nay Công ty C&P đang kiện anh H đòi lại số tiền đã ứng. Từ sau ngày 07 tháng 10 năm 2015 đến nay, anh H làm gì, ở đâu Công ty C&P không biết, anh H cũng không thông báo gì.

Về việc Công ty C&P ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 50 ngày 07 tháng 10 năm 2015: Quyết định này với mục đích chấm dứt hợp đồng lao động số 27 ngày 07 tháng 10 năm 2014 (hợp đồng tự ý kí) để chấm dứt việc đóng bảo hiểm xã hội cho anh H; kết thúc các hành vi không hợp pháp mà Công ty C&P đã vi phạm Luật lao động khi làm đối tác với anh H. Công ty C&P có báo cho anh H biết là đã chấm dứt việc đóng bảo hiểm xã hội cho anh H bằng việc ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 50 ngày 07 tháng 10 năm 2015. Công ty C&P đã nhận được Sổ bảo hiểm xã hội của anh H và số tiền bảo hiểm thoái thu đối với trường hợp của anh H là 16.380.000 đồng từ Bảo hiểm xã hội thành phố H. Công ty C&P đồng ý trả lại sổ bảo hiểm xã hội và số tiền đã đóng bảo hiểm là 16.380.000 đồng cho anh H; các yêu cầu khác của anh H Công ty C&P không chấp nhận.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H về yêu cầu trả Sổ bảo hiểm xã hội, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn C&P Q phải trả Sổ bảo hiểm xã hội mã số sổ 0301003227 cho anh Nguyễn Văn H.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H về việc buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn C&P Q phải bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ báo trước, thanh toán tiền lương, thanh toán tiền lãi do chậm trả lương và trả tiền trợ cấp thôi việc.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự nhưng bị kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 11 năm 2018 của anh Nguyễn Văn H kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh H về việc yêu cầu Công ty TNHH C&P phải bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ báo trước, thanh toán tiền lương, thanh toán tiền lãi suất chậm thi hành án do chậm trả lương và trả tiền trợ cấp thôi việc. Yêu cầu Bảo hiểm xã hội thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nhận lại số tiền do Công ty TNHH C&P Q đóng

bảo hiểm xã hội cho anh để đảm bảo tính liên tục. Lý do kháng cáo: Bản án tuyên không khách quan và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

*Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày quan điểm bảo vệ:*

Bản thân anh là người lao động cho Công ty TNHH C&P Q chứ không phải là đối tác của Công ty như bản sơ thẩm nhận định. Điều này được chứng minh bằng Quyết định số 65/CTLĐ ngày 04/6/2014 của Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh Haitaico.LTD về việc điều chuyển công tác cán bộ phòng kinh doanh đến làm việc tại Công ty TNHH C&P Q. Anh Hđược Công ty TNHH C&P Q ký hợp đồng lao động từ ngày 07/10/2014, tuy nhiên chữ ký trong hợp đồng không phải của anh Hnhưng không phải lỗi do anh Hgây ra. Như vậy, hợp đồng vô hiệu theo quy định tại Điều 50, khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Lao động. Mặt khác, anh Hđược tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ... và bị Công ty ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, cùng với lời khai của ông Zhang Rong Zhi là những tài liệu chứng minh anh Hlà người lao động hợp pháp của Công ty TNHH C&P Q.

Bảo hiểm xã hội thành phố H đã thoái thu số tiền bảo hiểm xã hội là xâm phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của anh nhưng khi Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân, nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị tạm ngừng phiên tòa để triệu tập Bảo hiểm xã hội thành phố H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử với lý do là vượt quá yêu cầu khởi kiện của anh Hlà không đúng vì yêu cầu của nguyên đơn là bổ sung người tham gia tố tụng không nằm ngoài nội dung yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Tòa án nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về các nội dung kháng cáo của nguyên đơn:

*a, Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ báo trước, thanh toán tiền lương, thanh toán tiền lãi suất do chậm trả lương và trả tiền trợ cấp thôi việc*:

Theo Kết luận giám định chữ ký số 102 ngày 19/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng (BL 158) xác định chữ ký trong HĐLĐ số 27/2014/HĐLĐ-CPQN ngày 07/10/2014 không phải là chữ ký của anh Nguyễn Văn H, do đó không phát sinh quan hệ lao động theo hợp đồng này. Do đó yêu cầu của anh Nguyễn Văn H buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn C&P Q bồi thường

thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ báo trước, thanh toán tiền lương, thanh toán tiền lãi do chậm trả lương và trả tiền trợ cấp thôi việc là không có căn cứ để chấp nhận.

*b, Về yêu cầu cơ quan BHXH TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh nhận lại số tiền do bị đơn đóng BHXH cho nguyên đơn để đảm bảo tính liên tục:*

Theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 235/QĐ-XPVPHC ngày 05/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh, thành phố H, xác định có hành vi giả mạo chữ ký của anh Htrong tờ khai BHXH, BHYT, BHTN (không phải chữ ký của anh H) do đó không phát sinh quan hệ giữa đóng bảo hiểm giữa anh H và bảo hiểm xã hội thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu trên của anh H.

Án phí lao động phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí lao động phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo hướng phân tích nêu trên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, bồi thường thiệt hại, trợ cấp và giải quyết chế độ khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động được quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có trụ sở tại huyện Thủy Nguyên nên Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị đơn tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm tại cấp sơ thẩm. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn H cho rằng anh là người lao động hợp pháp của Công ty C&P bởi Quyết định số 65/CTLĐ này 04 tháng 6 năm 2014 của Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh Haitaico.LTD do ông L ký. Tuy nhiên, Công ty C&P không thừa nhận quyết định này bởi Công ty C&P là đơn vị độc lập, không phụ thuộc về công tác tổ chức với Công ty Liên doanh Haitaico.LTD. Điều này được chứng minh tại Giấy đăng ký doanh nghiệp đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Công ty TNHH C&P Q các thành viên góp vốn không có Công ty Liên doanh Haitaico.LTD. Mặt khác, anh H không có tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc anh được Công ty C& P và Công ty HaiTaiCo.Ltd Hải Phòng bàn giao, tiếp nhận, bố trí phân công lao động. Ngay sau đó, vào ngày 05 tháng 6

năm 2014 giữa anh H và Công ty C&P có kí Hợp đồng mua bán gỗ tràm keo với thời hạn hợp đồng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2014. Anh H căn cứ vào hai Hợp đồng lao động cùngs ố 27 ngày 07 tháng 10 năm 2014 để xác định anh là người lao động của Công ty C&P nhưng cả hai hợp đồng lao động này đều không phải chữ ký của anh H, anh H cũng không nhận được hai bản hợp đồng này. Tại Kết luận giám định số 102/KLGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận chữ ký mang tên Nguyễn Văn H tại mục Người lao động trên Hợp đồng ngày 07 tháng 10 năm 2014 là tài liệu cần giám định so với chữ ký mang tên Nguyễn Văn H trên các tài liệu mẫu so sánh không phải chữ ký của cùng một người. Đối với hai hợp đồng này, Công ty C&P đã thừa nhận có ghi thỏa thuận về lương nhưng chỉ nhằm mục đích xác định lương để đóng bảo hiểm xã hội cho anh Hnhằm mục đích trục lợi. Sự việc này được chứng minh bằng biên bản vi phạm và xử lý vi phạm và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 235 ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H lập (theo Biên bản vi phạm hành chính số 01/BB-VPHC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Đoàn công tác của thành phố H) xử phạt Công ty C&P về hành vi giả mạo hồ sơ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp để trục lợi chế độ bảo hiểm đối với trường hợp của anh Nguyễn Văn H. Anh H kháng cáo cho rằng anh được nhận tiền lương 4.800.000 đồng/tháng từ Công ty C&P theo thỏa thuận nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh được nhận số tiền lương hàng tháng từ Công ty C&P theo Hợp đồng trên. Theo các bảng lương của Công ty C&P, anh Hthừa nhận không được ký, trong khi Công ty C&P thừa nhận chữ ký tại các bảng lương là của cán bộ Công ty giả mạo chữ ký anh H để nhằm trục lợi tiền bảo hiểm xã hội.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy giữa anh H và Công ty C&P không có quan hệ lao động nên tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu của anh H buộc Công ty C&P phải bồi thường do vi phạm nghĩa vụ báo trước, thanh toán tiền lương, thanh toán tiền lãi do chậm trả lương và trả tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động là đúng pháp luật theo quy định tại khoản 1, 2, 6 Điều 3, Điều 15 và khoản 1 Điều 19 của Bộ luật Lao động là căn cứ.

[5] Đối với việc đóng bảo hiểm xã hội cho anh Nguyễn Văn H, tại Công văn số 437/BHXH ngày 12 tháng  9 năm 2018 của Bảo hiểm xã hội thành phố H đã đề nghị Công ty C&P Quảng Ninh hoàn thiện hồ sơ thực hiện thoái thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với thời gian tham gia từ tháng 10/2014 đến tháng 9/2015 của ông Nguyễn Văn H tại Công ty C&P Quảng Ninh do có hành vi giả mạo hồ sơ, chữ ký trên hợp động lao động và tờ khai tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp không phải của ông Nguyễn Văn H. Mục đích ký hợp đồng lao động nhằm mục đích trục lợi chế độ bảo hiểm nên đã bị Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Toàn bộ số tiền đóng bảo biểm của ông H do Công ty

C&P Quảng Ninh đã đóng cho ông H, Bảo hiểm xã hội thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã trả lại cho Công ty C&P Quảng Ninh, không còn liên quan đến ông H và Công ty C&P Quảng Ninh nên Tòa án cấp sơ thẩm không xác định Bảo hiểm xã hội thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng luật. Do việc giả mạo giấy tờ để đóng bảo hiểm xã hội nên anh H kháng cáo yêu cầu Bảo hiểm xã hội thành phố H phải nhận lại số tiền do Công ty C&P Quảng Ninh là không có căn cứ. Mặt khác, đối với yêu cầu này tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết nên cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo này của anh H.

[6] Từ những nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí lao động sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H được miễn án phí lao động sơ thẩm. Công ty C&P Quảng Ninh phải chịu án phí lao động sơ thẩm đối với phần yêu cầu của anh Hđược Tòa án chấp nhận.

[8] Về án phí lao động phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn H được miễn án phí lao động phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1, 2, 6 Điều 3, Điều 15 và khoản 1 Điều 19 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 18, Điều 81, khoản 3 Điều 85 của Luật Bảo hiểm xã hội;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 12 và khoản 1, 2 Điều 26 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H về việc: Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn C&P Q phải trả Sổ bảo hiểm xã hội mã số sổ 0301003227 cho anh Nguyễn Văn H.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H về việc: Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn C&P Q phải bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ báo trước, thanh toán tiền lương, thanh toán tiền lãi do chậm trả lương và trả tiền trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn C&P Q phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn H được miễn nộp tiền án phí lao động sơ thẩm; trả lại anh Nguyễn Văn H 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí tòa án số 0008842 ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

4. Về án phí lao động phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn H được miễn nộp tiền án phí lao động phúc thẩm.

5. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Hồ Điệp**